

LÊ TƯƠNG DỤC (1510-1516)

Tên húy là Dinh lại húy là Trừu, cháu của Thánh Tông, con thứ hai của Kiến Vương Tân, ở ngôi 7 năm thọ 24 tuổi, bị quyền thần Trịnh Duy Sản giết, táng ở Nguyên Lăng.

Vua buổi đầu lên ngôi, ban hành giáo hóa, thận trọng hình phạt, cũng đáng coi là có công nghiệp. song chơi bởi vô độ, xây dựng liên miên, dân nghèo thất nghiệp, trộm cướp nổi lên, dẫn đến nguy vong là bởi ở đấy.

Trong bảy năm cầm quyền và chết ở tuổi 24.

Năm năm đầu dưới sự điều dắt của Nguyễn Văn Lang, chính sự được yên ổn, dân được ấm no.

Từ khi Lang chết vua đâm ra chơi bởi rượu chè, trác táng. Vì không có con nối dõi vua phải thân hành cầu tự mãi không kết quả, gian dâm với vợ lẽ của cha và vợ của các anh em...

Về ngoại giao năm 1510 Vua sai sứ sang Minh, đến tháng 11 lại sai Đỗ Lý Khiêm, Nguyễn Bình Hòa cùng 8 người khác với 25 quân đi theo sang tiến cống.

Tháng giêng năm Quý Dậu (1513), vua Minh sai chánh sứ Trạm Nhược Thủy, Phan Hy Tăng sang sách phong vua làm An Nam Quốc Vương, ban cho một bộ mũ áo quan võ bằng da và một bộ thường phục.

Hy Tăng trông thấy vua bảo Nhược Thủy rằng Quốc vương An Nam mặt thì đẹp mà người lại lệch, tính háo dâm là vua lợn, loạn vong sẽ không lâu đâu.

Hai mươi tuổi chưa có con nối dõi, vua đích thân đi cầu tự ở điện Tường Quang.

Tháng 3 năm Quý Dậu 1510, vua đã loạn luân thông dâm với rất nhiều người như vào tháng 5.1510, cho gọi cung nhân của Mẫn Lệ Công (Uy Mục Đế) và các cung nhân của triều trước để thông dâm, hay tháng 2.1515 sau khi xem tập trận ở xã Định Công, Vua về ngự chơi nhà Hoàng phi Lê Thị (là bà phi của Uy Mục Đế).

Vua thích làm nhiều công trình thổ mộc, đắp thành rộng đến mấy ngàn trượng bao quanh điện Tường Quang, chùa Thiên Hoa, chắn ngang sông Tô Lịch, trên đắp hoàng thành dưới làm cửa uốn dùng ngói vữa và đất đá nện xuống lấy đá phiến và gạch vuông xây lên, lấy sắt xuyên ngang lại

Sai làm thuyền chiến, sai thợ vẽ kiểu, sai bọn xử nữ trần truồng chèo thuyền chơi trên Hồ Tây, Vua cùng chơi lấy làm thích lắm.

Vũ như Tô thiết kế và xây cất công trình gồm điện lớn hơn 100 nóc, xây Cửu Trùng Đài, đào hồ thông với sông Tô Lịch...

Ngày 25 tháng 3 Canh Ngọ (1510) đêm canh hạ hoạn quan Nguyễn Khắc Hoài, rồi tên nội thần Nguyễn Lĩnh đón vua ngự đến Đàm Sen, bọn phản nghịch bèn ra ngoài đem kiệu ngự đi đến Hoa Khê, tôn Hoa Khê Vương Tông lên làm Ngụy Chúa. Vua sai Thọ quận công Trịnh Hựu đánh đuổi. Bọn phản nghịch bị giết quá nửa, số còn lại vượt sông qua Bồ Đề trốn vào núi Tam Đảo.

Ở Thanh Hóa, Nghệ An, Ngọc Sơn có Lê Hy, Trịnh Hưng, Lê Minh Triệt, Lê Hốt, Đặng Hân nổi loạn vua sai Đỗ Nhạc làm Tán lý quân vụ tiêu trừ vào các năm 1512, 1515.

Năm 1516 Trần Cao tự xưng là con cháu của Trần Thái Tông, dấy quân ở chùa Quỳnh Lâm đem quân qua các huyện Tiên Du, Gia Lâm đánh vào thành Thăng Long, vua đem quân đánh Cảo lui quân, sau vua bị Trịnh Duy Sản ám hại.

Cao tiến đánh chiếm được kinh thành tiếm xưng làm vua, đổi niên hiệu Thiên ứng, cùng Lê Quảng Độ coi việc nước.

Trịnh Duy Sản nhiều lần can ngăn trái ý vua Tương Dực nên bị vua đánh bằng trượng. Duy Sản cùng một số đồ đệ mưu phước lập, nói phao đi đánh giặc, đem 3000 quân vào thành Vua ngờ là có giặc đến bèn ngự ra ngoài cửa Bảo Khánh.

Ngày mồng 7 mờ mờ sáng, có thừa chỉ Nguyễn Vũ theo vua đi tắt qua cửa nhà Thái Học, đến hồ Chu Tước, Phường Bích Câu vua gặp Sản và hỏi : "Giặc ở phương nào ?" Duy Sản không trả lời, quay nhìn chỗ khác cười ầm lên, vua quát ngựa chạy về phía Tây. Duy Sản sai vũ sĩ là tên Hạnh cầm giáo đâm vua ngã ngựa rồi giết chết. Nguyễn Vũ cùng chết theo vua, đem xác vua về Bắc Sở khâm liệm rồi thiêu.

Có thuyết nói : để xác ngang trên mình ngựa đem về cửa Nam Thiên ở viện Đái Lâu, cho phủ tử tể tướng. Khâm Đức hoàng hậu cũng tự nhảy vào lửa mà chết. Hoàng hậu là con gái của Nguyễn Vũ.

Năm Giáp Tuất (1514) vào tháng 9, lễ bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ là Lê Tung soạn bài "Đại Việt thông giám tổng luận" dâng vua, bài này là nhận xét tổng kết sách Đại Việt Thông giám thông khảo của sử quan đô tổng tài Vũ Quỳnh chép từ đời Hồng Bàng thị đến năm đầu Thái Tổ Cao hoàng đế, sách gồm 26 quyển.

Sau khi giết Tương Dực, lập con trưởng của Cẩm Giang Vương lên ngôi

Con Cẩm Giang Vương là Huệ làm Chiêu Tông thân hoàng đế, đổi niên hiệu Quang Thuận

LÊ CHIÊU TÔNG (1516-1522)

Tên húy là Y lại húy là Huệ, con trưởng của Cẩm Giang Vương Sùng, đích tôn của Kiến Vương Tân, cháu bốn đời của Thánh Tông, ở ngôi 7 năm, bị Mạc Đăng Dung giết, thọ 26 tuổi, chôn ở lăng Vĩnh Hưng. Bấy giờ trong buổi loạn lạc, quyền bính không ở trong tay, bên trong thì nghe lời siểm nịnh, gian trá, bên ngoài lại ham mê săn bắn chim muông, ngu dốt bất minh, ương ngạnh tự phụ, bị nguy vong là đáng lắm.

Trịnh Duy Sản và Nguyễn Thương đem quân đi đánh Trần Cảo ở Chí Linh bị Cảo giết chết ở gần Vạn Kiếp, sau Cao thua chạy về ẩn ở Lạng Nguyên và truyền ngôi cho con là Lạng, rồi cắt tóc đi tu sau không ai biết ở đâu.

Các quan lại xưng hùng, xưng bá gây hiềm khích với nhau. Trần Chân đánh nhau với Nguyễn Hoàng Dụ, Mạc Đăng Dung đánh Hoàng Dụ, đào mả Nguyễn Văn Lang là cha của Hoàng Dụ. Nguyễn Kính, Nguyễn Áng, Nguyễn Hiệu đánh vào kinh

sư. Đỗ Duy Nhạc vào trong thành tha hồ cướp phá, trước đó mấy năm, quân Trần Cảo đã làm sạch kinh thành cướp bóc đốt phát vứt hết sách vở giấy tờ.

Mạc Đăng Dung được gọi về để trấn yên, Dung lợi dụng thời cơ, tóm đầu quyền hành, vua sợ nên ngầm âm mưu với quan Phạm Hiến, Phạm Thứ đang đêm trốn ra khỏi thành cùng mưu với Trịnh Trung để dẹp Đăng Dung. Dung biết được cho quân đón đường.

LÊ CUNG HOÀNG (1522-1527)

Phụ : MẠC ĐĂNG DUNG

Tiến ngôi 3 năm, sau tiến truy tôn là Thái Tổ.

MẠC ĐĂNG DOANH

Con Mạc Đăng Dung, ở ngôi 11 năm, sau truy xưng tôn hiệu là Thái Tông.

Trở lên, triều Lê(1527) bắt đầu từ năm 1418 đời Thái Tổ, đến năm 1427 đời Cung Hoàng, gồm 110 năm. Nếu tính gộp với họ Mạc ở ngôi từ năm 1528 đến năm 1532 gồm 5 năm, tổng cộng là 115 năm.

Ngày 28 tháng 7 năm 1522 Đăng Dung cho kéo cờ ở kinh thành cùng với thái sư Lương Quốc Công là Phụ, tôn Xuân là em của Chiêu Tông làm vua - tên Lê Cung Hoàng đế niên hiệu Thống Nguyên.

MẠC ĐĂNG DUNG (1527-1529)

Ở ngôi 3 năm, sau truy tôn là Thái Tổ.

Đến năm Đinh Hợi 1527, tháng sáu, ngày 15, phế vua bắt nhường ngôi cho Mạc Đăng Dung. Dung giáng phong vua làm Cung vương, bắt luôn mẹ là Hoàng thái hậu giam chung rồi giết chết, thái hậu trước khi chết khẩn trời : "Đăng Dung là kẻ bề tôi, manh tâm cướp ngôi, lại giết mẹ con ta, ngày sau con cháu nó cũng bị như thế".

Mùa đông tháng 12, năm Kỷ Sửu 1529, Mạc Đăng Dung ở ngôi được 3 năm thấy mình tuổi già bèn truyền ngôi cho con là Đăng Doanh xưng là Thái thượng hoàng ra ở điện Tường Quang, coi nghề đánh cá làm thú giao du tự lạc.

MẠC ĐĂNG DOANH (1530-1540)

Con Mạc Đăng Dung, ở ngôi 11 năm, sau truy xưng tôn hiệu là Thái Tông.

Doanh xưng là Mạc Đại Chính năm thứ nhất, nắm chính quyền được 11 năm, tháng 3 năm đó hạn hán có sâu lúa, lúa má chết khô đầu hạ tuần tháng sáu mới có mưa.

Lê Ý người Thanh Hóa, cháu ngoại họ Lê nổi lên chống họ Mạc. Chỉ trong vài tháng có đến mấy vạn người về theo. Lê Ý đóng quân ở Tây Đô. Đàng Doanh đem quân vào đánh mấy lần bị thua.

Tháng 8, Doanh hội quân ở Hoàng Hóa chia quân 2 đạo cùng tiến, Lê Ý phục binh chặn đánh quân Mạc sợ hãi thua chạy, bỏ lại thuyền bè khí giới. Quốc Trinh là một cánh quân khác không biết là đại quân họ Mạc đã tan tác - tiến lên bị quân của Ý quay lại giết hơn 1 vạn tên quân của Ý một ngày thắng liền hai trận uy danh vang dội, quân lính trở nên kiêu ngạo, không phòng bị, coi thường địch quân.

Mạc Quốc Trinh biết yếu điểm đem quân đánh úp, bắt được Ý đem về kinh sư dùng xe xé xác ở ngoài cửa Nam Thành.

Họ Mạc ra lệnh người trong xứ không được dùng giáo mác, kỷ luật nghiêm minh, từ đây đất nước thanh bình.

Người đi đường, kẻ buôn bán đều đi tay không, ban đêm không còn trộm cướp, trâu bò thả chăn không phải đem về, chỉ mỗi tháng xem lại một lần, có khi sinh đẻ cũng không biết là gia súc của mình. Trong khoảng vài năm, người đi đường không nhặt của rơi, cổng ngoài không phải đóng, được mùa liên tiếp

Vua Trang Tông nhà Lê một mặt dựa vào Ai Lao làm hậu cứ, một mặt sai sứ sang nhà Minh kể tội cha con Mạc Đăng Dung tiến ngôi ấy là vào năm Nguyên Hóa thứ 2 (1533).

MẠC PHÚC HẢI (1540-1546)

Mạc Hiến Tông tức Mạc Phúc Hải (1540-1546) con trưởng Mạc Thái Tông.

Năm 1540, mùa đông tháng 11, Mạc Đăng Dung cùng cháu là Văn Minh cùng bề tôi là Nguyễn Như Quế, Đỗ Chí Khanh cùng 7 viên đại thần qua trấn Nam Quan. Mỗi người cầm thước, buộc dây ở cổ, đi chân không, đến phủ phục trước mặt phủ của quân Minh, quỳ gối cúi đầu dâng tờ biểu đầu hàng, nộp hết sổ sách về đất đai, quân dân và quan chức cả nước để chờ phân xử, dâng các động Tê Phù, Kim Lặc, Cổ Sâm, Liễu Cát, An Lương, La Phù của châu Vĩnh An trấn Yên Quảng xin cho nội thuộc vào Khâm Châu, lại xin ban chính sóc, cho ấn chương, để kính cẩn coi giữ việc nước và chờ lệnh thay đổi hay quyết định khác.

Lại sai bọn Văn Minh và Nguyễn Văn Thái, Hứa Tam Tỉnh mang biểu đầu hàng sang Yên Kinh

Năm 1532, cho mở khoa thi Hội chọn Nguyễn Thiến, Bùi Vinh, Ngô Sơn Khoái 3 người đỗ Tiến Sĩ cập đệ.

Năm 1535, lấy đỗ Nguyễn Bình Khiêm, Bùi Khắc Đốc.

Năm 1538, lấy Giáp Hải, Trần Toại... định lệ cứ 3 năm thi Hội một lần để chọn nhân tài.

Trong lúc đó sau khi Lê Ý bị giết

Nguyễn Kim đang ở Ai Lao cho người về nước tìm con cháu của họ Lê tên là Ninh, còn gọi là Huyền, con vua Chiêu Tông cháu xa đời của Thánh Tông, mẹ là

Phạm thị Ngọc Quỳnh, người sách Cao Trĩ huyện Thụy Nguyên, lên ngôi gọi là Trang Tông Dụ hoàng đế đổi niên hiệu là Nguyên Hòa, phong nguyên Kim làm thái sư Hưng quốc công, ngày đêm cùng mưu chung lo việc khôi phục.

Phụ : họ Mạc

LÊ TRANG TÔNG (1533 – 1548)

Tên húy là Ninh, lại húy là Huyền, ở ngôi 16 năm, thọ 34 tuổi. Vua gặp vận gian truân phải đi lánh nạn, nhờ được bề tôi cũ tôn lập, bên ngoài liên kết với nước láng giềng, bên trong dùng được các tướng giỏi cho nên mọi người đều vui lòng gắng sức, nền móng trung hưng bắt đầu từ đây.

Vua là con của Chiêu Tông, cháu xa đời của Thánh Tông, mẹ là Phạm thị, tên húy là Ngọc Quỳnh, người sách Cao Trĩ, huyện Thụy Nguyên. Khi Đăng Dung cướp ngôi, tiến hiệu, vua tránh về Thanh Hoa. Thái sư Hưng quốc công Nguyễn Kim sai người dò tìm, đón vua sang nước Ai Lao tôn lập.

Năm Nhâm Dần 1542, tháng 3 ngày 22, Mạc Phúc Hải cháu nội của Mạc Đăng Dung lên trấn Nam Quan chịu sự khám nghiệm của quan lại nhà Minh rồi sai Nguyễn Điều Kinh sang tạ ơn nhà Minh, cho Vũ Tuân sang tuế cống.

Vua Minh sai giảm bớt cỗ bàn để tỏ ra không phải là lễ tiếp bởi không coi họ Mạc như là vua chư hầu.

Nhân dân chán chê tư cách của họ Mạc nên theo về nhà Lê càng ngày càng đông, thái sư Nguyễn Kim đang ở Ai Lao trở về báo yết vua Trang Tông ở Nghĩa Lộ..

Năm 1545, tháng 5, tướng họ Mạc là Trung Hậu Hâu giả hàng mời Thái tử Nguyễn Kim đến dinh hấn, ngầm bỏ thuốc độc trong quả dưa dâng lên trước mâm cỗ, kim tin thực ăn dưa bị trúng độc chết.

Đất nước bấy giờ đã dần dần phân hóa thành 2 miền Nam Bắc. Bắc : triều họ Mạc, Nam triều : Vua Lê.

Ngày 8-5 Bính Ngọ (1546), Mạc Phúc Hải chết, con trưởng là Phúc Nguyên lên thay.

MẠC PHÚC NGUYÊN (1546-1561)

Mạc tuyên Tông tức Mạc Phúc Nguyên (1546-1561), con trưởng Mạc Hiến Tông.

Mạc Kính Diển là chú hành xử quyền hành ở Bắc triều.

Tháng giêng năm Mậu Thân (1548), Trang Tông chết, thái tử Huyền nối ngôi xưng là Trung Tông Hoàng đế, ở ngôi 8 năm thọ 22 tuổi.

Sau khi Kim chết, Trịnh Kiểm là con rể làm Đô Tướng Tiết Chế các dinh được vua giao kế nhiệm cha vợ và về sau quyền hành đều nằm trong tay Trịnh Kiểm.

TRỊNH KIỂM (1545-1569)

Làm chúa đến năm 1569 thì nhường ngôi cho con trưởng là Trịnh Cối, mất 1570.

LÊ TRUNG TÔNG (1548-1556)

Tên húy là Huyền, con trưởng của Trang Tông, ở ngôi 8 năm, thọ 22 tuổi.

Vua ủy nhiệm bậc trung thần mưu lược, đánh giết kẻ tiếm hiệu cướp ngôi, có thể gọi là có tài lược đế vương, song hưởng thọ không lâu, đất đai của tiên vương chưa thu phục được hết, tiếc thay !

Năm Giáp Dần Họ Lê mở khoa thi Hội đầu tiên để chọn nhân tài, Đinh Bạt Tụy đỗ đệ nhất giáp chế khoa xuất thân.

Năm 1557, Lê Bá Ly, Nguyễn Thiếu, mỗi người đem hơn 100 quân bản bộ đi đêm trốn vào cửa ải Thanh Hoa xin hàng.

Năm Bính Thìn 1556, ngày 24 tháng Giêng vua băng không có con nối ngôi. Trịnh Kiểm bàn với đại thần nước không thể một ngày không có vua.

Bèn Tôn Duy Bang lên ngôi hoàng đế, vua lấy hiệu Anh Tông.

LÊ ANH TÔNG (1556-1573)

Tên húy là Bang, ở ngôi 18 năm, thọ 42 tuổi)

Vua là dòng dõi đế thất, nhờ huân thần tôn lập, mưu cuộc trung hưng, thực là mệnh trời trao cho vậy. Song sự nghiệp chưa xong một nửa, lòng nghi hoặc dần nảy sinh, chỉ tin lời gièm pha mà xiêu giạt ra ngoài. Thương thay !

Năm Bính Dần 1566, Mạc Thuần Phúc sai thượng thư kiêm Đông Các Đại Học Sĩ Giáp Hải lên đầu địa giới Lạng Sơn đón tiếp sứ thần Lê Quang Bí về nước. Quang Bí phụng mệnh đi sứ năm Gia Tĩnh thứ 27 bị nhà Minh giữ lại 18 năm đến nay trở về cuộc đi sứ dài nhất trong lịch sử nước ta.

Trịnh Kiểm thay vua điều hành việc nước.

MẠC MẬU HỢP (1562-1592)

Mạc Mậu Hợp ở ngôi 31 năm (1562-1592) cũng là tên thật vì bị giết nên không được đặt miếu hiệu, con của Mạc Tuyên Tông. Năm 1592 bị Trịnh Tùng giết.

Năm 1557, Mạc Kính Điển đem quân vào đánh phá Thanh Hóa bị Vũ Lăng nhảy qua thuyền Điển chém quân hầu đứt làm 2 đoạn, Kính Điển hoảng hồn nhảy xuống sông chạy trốn vào hang núi ẩn náu 3 ngày mới tìm đường trốn về.

Tháng 9 năm Đinh Ty 1557, thái sư Trịnh Kiểm đem 5 vạn quân thủy bộ đánh ra miền giữa Sơn Nam.

Họ Mạc sai Nguyễn Quyện chống giữ ở sông Giao Thủy, quân họ Trịnh thất bại bị quân Mạc đánh bọc hậu, đến tháng 10 thì Trịnh Kiểm rút quân về Thanh Hóa.

NGUYỄN HOÀNG (1558-1613)

Con thứ hai của Nguyễn Kim (người dựng ra Nam triều) sinh 1525, vào trấn thủ Thanh Hóa 1558 đến năm 1570 kiêm luôn xứ Quảng Nam, thường được gọi là chúa Tiên, ở ngôi chúa 55 năm, mất 1613 thọ 88 tuổi được truy tôn làm Thái Tổ Gia Dụ Hoàng Đế.

Trong thời gian ở ngôi đã cho quân đánh Chiêm Thành (1611) mở rộng bờ cõi tới tỉnh Phú Yên ngày nay.

Năm Mậu Ngọ, Trịnh Kiểm tâu vua cho Nguyễn Hoàng đem quân vào Trấn đất Thuận Hóa do lời yêu cầu xin của vợ là công chúa Ngọc Bảo chị ruột của Nguyễn Hoàng.

Tháng 9.1559, Thái sư Trịnh Kiểm đem 6 vạn quân lên đường Bắc phạt, động binh ở Thiên Quan.

Năm 1560, Mạc Phúc Nguyên sai đem quân giữ thành Thăng Long.

Quân từ Bạch Hạc đến Nam Xang, Trịnh Kiểm cho quân đi đánh ở các châu phủ khác, Đông Triều, Giáo Sơn, Chí Linh...

Bất thần tháng 3.1561 sai Mạc Kính Điển đánh phá Thanh Hoa, đánh đến cửa Yên Trường làm vợ con, gia thuộc Trịnh Kiểm, tướng tá tìm đường trốn chạy.

Trịnh Kiểm nghe được tin Thanh Hoa bị đánh úp bèn lật đật bỏ Thăng Long trở về ngay Thanh Hoa để giải cứu.

Đất nước bị can qua, dân tình khốn khổ, đói kém dịch bệnh, ruộng vườn xơ xác dân ta thán động đến trời. Xã hội suy đồi, quan quân thì hà khắc bóc lột, tư túi.

Trong triều thì quân thần sa đọa Ở gia đình thì con cái vợ chồng loạn luân, cường thường đạo lý xuống dốc thảm hại.

Khoa thi cũng được mở nhưng lều tều chỉ vài thí sinh.

TRỊNH TÙNG (1570-1623)

Con thứ Trịnh Kiểm

Ngày 18.2.Canh Ngọ (1570) thái sư Trịnh Kiểm qua đời. Trịnh Cối, Trịnh Tùng là hai anh em tranh quyền với nhau, cuối cùng yếu thế, Trịnh Cối đầu hàng nhà Mạc

Mạc Kính Điển tiếp nhận, phong cho Cối tước Trung Lương Hầu.

Ngày 6.8.1570, Mạc Kính Điển đốc suất thân vương và tướng tá, đem hơn 10 vạn quân cùng 700 chiến thuyền vào đánh Thanh Hoa.

Trịnh Tùng thống lĩnh nam quân, hội cùng các tướng và vua đốc lòng đánh trả. Gần một năm giao chiến, hai bên mệt mỏi. Kính Điển thu quân về kinh sư, lấy sông Cả làm ranh giới phân chia 2 miền.

Nguyễn Hoàng từ khi vào trấn nhậm Thuận Hóa như cá gặp nước, mở mang bờ cõi, yên định nhân tâm, pháp luật nghiêm minh, càng ngày càng trù phú. Dân chúng, hiền sĩ các nơi theo về càng ngày càng đông.

Trịnh Tùng thì hùng cứ ở Nghệ An.

Năm Nhâm Thân (1572) Cảnh Hấp và Đinh Ngạn nói với vua rằng : Tả tướng Trịnh Tùng cầm quân quyền thế rất lớn, bề hạ khó lòng tôn tại với ông ta được. Vua nghe theo bèn đem 4 hoàng tử trốn đi, chạy đến Thành Nghệ An và ở lại đó.

Tả tướng nói với các quan rằng : "Nay vua nghe lời nói gièm pha của kẻ tiểu nhân... hãy tìm hoàng tử lập lên để yên lòng dân rồi sẽ đem quân đi đón vua về cũng chưa muộn"

Lê Cập Đệ rủ Trịnh Tùng ra sông du ngoạn và lập mưu giết Trịnh Tùng.

Việc bị phát giác, Tùng cho chém Cập Đệ.

Lấy hoàng tử thứ 5 là Đàm tôn lên ngôi vua, hiệu Thế Tông, đổi niên hiệu Gia Thái.

LÊ THẾ TÔNG (1573-1599)

Tên húy là Duy Đàm, con thứ năm của Anh Tông, ở ngôi 27 năm, thọ 33 tuổi. Vua tuổi còn thơ ấu, tin dùng huân thần, nên dẹp yên được kẻ tiếm nghịch, khôi phục được cơ nghiệp cũ, làm nên thái bình. Công trung hưng còn gì hơn thế nữa !

Vua sinh ngày tháng 11 năm Chính Trị thứ 10 (1567), được nuôi dưỡng ở xã Quảng Thi, huyện Thụy Nguyên. Khi Anh Tông chạy ra ngoài, vua còn thơ ấu không đi theo, được Tả tướng Trịnh Tùng đón về lập về lập làm vua. Lấy ngày sinh làm Dương Nguyên thánh tiết.

Trịnh Tùng sai Nguyễn Hữu Liên đi đón Anh Tông từ Nghệ An về, Liên gặp vua Anh Tông giữa ruộng mía. Liên quỳ lạy và xin bề hạ mau mau trở về.

Tổng đốc Vị theo hầu vua khi xa giá về đến Lôi Dương,

Vị bức hại vua phao là vua thất cổ tự tử.

Ở phương Bắc, Mạc Mậu Hợp trở về Thăng Long.

Tháng 4 năm Đinh Sửu 1577, cho mở khoa thi Hội lấy Vũ Giỏi đỗ tiến sĩ cập đệ, tháng 8 sai Kính Điển đánh vào Thanh Hoa..

Tháng 2.1578, đánh lần nữa. Trịnh Tùng sai quân đi chống đỡ.

Tháng 10, sai Mạc Ngọc Liễn đem quân đánh Tuyên Quang và Lương Hoa đến Châu Thu , Châu Vật.

Tháng 10 Canh Thìn (1580), Mạc Kính Điển chết.

Kính Điển là người nhân hậu, dũng lược, thông minh tài chí, nhạy bén, hiểu đời từng trải nhiều gian nan nguy hiểm. Ông là trụ cột của nhà Mạc, có 9 con trai, 9 con gái.

Mạc Mậu Hợp ở trên ngôi vua là một người háo sắc bị sét đánh gần chết. Lại bị bệnh thông manh. Mưu lấy vợ của Bùi Văn Khuê là Nguyễn Thị Niên, con gái của Nguyễn Quyện, Hợp giết Khuê, Khuê biết chạy trốn đầu hàng Trịnh Tùng.

Tháng 10 Nhâm Thìn 1592 Mạc Mậu Hợp cho xây dựng lại kinh thành Thăng Long. Càng ngày càng luông tuồng đắm say tửu sắc.

Sau 70 năm chiến tranh hai miền Nam Bắc với hơn 38 lần đánh nhau, đất nước xơ xác điêu tàn, dân tâm ly tán oán hờn cả họ Mạc, họ Trịnh lẫn vua Lê.

Năm Nhâm Thìn 1592, Tiết chế Trịnh Tùng lập trai đàn tế lễ thần núi, sông - thề sẽ tiến ra phương Bắc diệt Mạc khôi phục đất của triều Lê.

Tháng 11 năm Nhâm Thìn (1592), Mạc Mậu Hợp bị vây hãm. Hợp trốn chạy về huyện Kim Thành, trấn Hải Dương, Nghĩa quốc công của họ Mạc trở tay không kịp. Quân Trịnh thu được 70 chiến thuyền cùng khí giới. Tướng Mạc là Trần Bá Niêm đem quân đến hàng.

Tiết chế Trịnh Tùng ngăn cấm quân sĩ không được cướp bóc để dân yên nghiệp.

Dân Sơn Nam đem giỏ cơm, bầu nước ra đón vương sư, trai gái già trẻ không ai không ngưỡng mộ ơn đức.

Trịnh Tùng đóng quân ở bến Sa Thảo, Liêm quận công đem 5.000 người đến hàng.

Mạc Mậu Hợp bỏ thuyền đi bộ đến một ngôi chùa ở huyện Phượng Nhãn ẩn nấp đó 11 ngày, cuối cùng bị quan quân bắt được trong chùa khi đang giả làm thầy tu. Hợp bị bắt về kinh sư, bêu sống 3 ngày rồi chém gổ đầu về hành tại Vạn Lai, Thanh Hoa.

Mạc Kính Chỉ chạy về thôn Tân Mạnh, Yên Quảng thì bị bắt.

Cùng năm đó, tiết chế Trịnh Tùng sai người xây cung điện, làm hành tại ở phía Tây Nam thành Thăng Long chỉ trong vòng 1 tháng thì xong. Khi đó Thế Tông từ Thanh Hoa Tây Đô vào kinh sư.

Ngày 16 tháng tư, Quý Ty (1593) vua lên chính điện, nhận lễ châu mừng của trăm quan, đại xá thiên hạ.

Họ Mạc tiếm ngôi bắt đầu từ năm Đinh Hợi (1527) kể từ Mạc Đăng Dung đặt niên hiệu Minh Đức, truyền 5 đời đến năm Nhâm Thìn 1592 là Hồng Minh năm thứ 3, Mạc Mậu Hợp bị bắt lại tiếp từ năm Quý Ty 1593 cho đến tuyệt diệt 67 năm.

Năm Quý Hợi, tháng 5/1593, thái phó Đoan quận công Nguyễn Hoàng từ Thanh Hoa đích thân đem tướng sĩ, voi ngựa thuyền ghe về kinh sư lạy chào. Vua sai thống lĩnh thủy binh đi đánh Mạc Kính Chương chạy vào Hải Dương và Sơn Nam về sau bị dẹp dần. Mạc Ngọc Liễn, một công thần nhà Mạc được phong làm thái phó, một cột trụ của họ nhà Mạc khi sắp lâm chung (1954) có di chúc lại : "Nay vận nhà

Mạc đã hết. Họ Lê lại phục hưng đó là số trời... chớ nên rước người Minh vào trong nước ta để dân ta phải lầm than đau khổ... tội đó lớn không gì nặng bằng".

Năm ấy Kính Chương đem quân chiếm huyện Thanh Hà, bấy giờ nhân dân các huyện Hải Dương mất mùa to, đói kém đến nỗi ăn thịt lẫn nhau, chết đói hết một phần ba. Loạn lạc, trộm cướp nổi lên khắp nơi. Vua nhà Minh nhiều lần sai người sang dò la sự tình không ngày nào không có.

Năm Bính Thân (1596) Vua Minh sai người mang chiếu đòi vua Lê hội khán, vua Lê cùng Phùng Khắc Khoan phải lên trấn Nam Giao để chờ đợi. Nhiều lần mãi đến năm sau, Vương Kiến Lập, sứ giả Minh mới qua hội khán.

Vua lại sai công bộ tả thi lang Phùng Khắc Khoan đi sứ sang Minh, gặp tiết Vạn Thọ, Khoan làm 30 bài thơ dâng vua Minh. Vua khen hay, cho in ra và bảo sứ Triều Tiên viết lời tựa cho tập thơ Vạn Thọ:

Năm Mậu Tuất 1598, tháng 3, sai Nguyễn Hoàng đem thủy quân đánh dẹp Hải Dương.

Tháng 2 Tháng công tử Trịnh Tráng làm Bình quận công.

Năm Kỷ Hợi (1599) ngày 24/8, vua băng, thọ 33 tuổi, ở ngôi được 27 năm. Thời kỳ này gọi là vua Lê chúa Trịnh : vua chỉ ngồi chấp tay đại diện cho quốc gia còn quyền hành trong nước đều do Trịnh Vương quyết định.

LÊ KÍNH TÔNG (1599-1619)

Tên húy là Duy Tân con thứ của Thế Tông, ở ngôi 20 năm, thọ 32 tuổi, băng tang ở lăng Hoa Lăng.

Vua tướng mạo hùng vĩ, nổi ngôi giữ nghiệp mà trong nước bình yên. Nhưng lại riêng nghe mưu gian đến nỗi có việc chẳng lành, thật rất đáng thương.

Bình An Vương Trịnh Tùng cùng với triều thần tôn con thứ là Duy Tân lên làm vua hiệu Kính Tông, đổi niên hiệu Thuận Đức, đến tháng 7 năm sau đổi là Hồng Định.

Nguyễn Hoàng ngầm sai Phan Ngạn, Ngô Đình Nga, Bùi Văn Khuê mưu phản. Trịnh Tùng cùng các quan bàn việc đánh dẹp. Hoàng muốn kế của mình trôi chảy nên giả vờ xin đem quân đuổi đánh, rồi đốt hết doanh trại, trốn về Thuận Hóa. Bấy giờ, trong nước loạn lạc lòng người dao động, Bình An Vương Trịnh Tùng bèn hộ vệ Hoàng thượng trở về Tây Đô để lo giữ đất căn bản. Đất nước lúc đó hình thành 2 miền rõ rệt. ở phương Bắc là nhà Mạc, từ Thanh Hóa ra Thăng Long là vua Lê chúa Trịnh - Thuận Hóa - Quảng Nam là Nguyễn Hoàng. Sau khi Nguyễn Hoàng về Thuận Hóa, Trịnh Tùng có viết cho Hoàng một bức thư tình nghĩa cậu cháu nhưng rất cương quyết bảo Nguyễn Hoàng phải quay trở lại. Nguyễn Hoàng không nghe từ đó hai bên cắt đứt mối giao hảo, mỗi phe hùng cứ một phương.
(Mẹ của Trịnh Tùng là chị ruột của Nguyễn Hoàng).

Năm Quý Sửu 1613, Nguyễn Hoàng tạ thế, thọ 89 tuổi, có 10 con trai, trấn thủ đất Thuận Quảng 56 năm.

Trước khi quyết định lập nghiệp ở phương Nam, Nguyễn Hoàng có nhờ người hỏi Nguyễn Bình Khiêm thì Khiêm trả lời "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân" do đó mà Hoàng xin Trịnh Kiểm vào Nam lập nghiệp. Hoàng chết, con là Nguyễn Phúc Nguyên nối nghiệp chúa.

NGUYỄN PHÚC NGUYÊN (1613-1635)

Còn gọi là chúa Phật hay chúa Sãi, con thứ 6 của Nguyễn Hoàng (4 con trước mất sớm, con thứ 5 ở làm con tin Đàng Ngoài), thân mẫu họ Nguyễn (Gia Dụ hoàng hậu) sinh 1563.

Năm 50 tuổi nối nghiệp chúa (1613) tước Thụy Quận Công, ở ngôi 22 năm thọ 72 tuổi, được truy tôn là Hy Tông Hiếu Văn Hoàng Đế.

Năm 1627 được Trần Đức Hoà tiến cử Đào Duy Từ, Đào Duy Từ bày kế sách cho Nguyễn Phúc Nguyên như đắp lũy Trường Dục, Lũy Thầy để ngăn chúa Trịnh. Tháng 3 năm Kỷ Mùi (1619) Bình An Vương Trịnh Tùng đến lầu ở bên Đông xem đua thuyền, khi trở về đến chỗ ngã ba chột có tiếng súng nấp bắn voi của Vương. Vương cho điều tra, biết là vua Kính Tông cùng con trai thứ của mình là Trịnh Xuân mưu giết mình. Trịnh Tùng bắt vua thất cổ chết, giam con là Trịnh Xuân trong nội phủ.

LÊ THẦN TÔNG (1619-1643 và 1649-1662)

Tên húy là Duy Kỳ, con trưởng của Kính Tông ở ngôi 25 năm, nhường ngôi 6 năm, lại lên ngôi 13 năm, thọ 56 tuổi thì mất, chôn ở lăng Quần Ngọc.

Vua sống mũi cao, mặt rộng, thông minh, học rộng, mưu lược sâu, văn chương giỏi xứng đáng là bậc vua giỏi. Song chốn cung vì không có chế độ, mê hoặc Phật giáo, đó là chỗ kém.

Sau khi vua chết, lấy thái tử Duy Kỳ lên nối ngôi, hiệu là Lê Thần Tông Uyên hoàng đế. 4 năm sau (1623) Trịnh Tùng bị bệnh, truyền ngôi cho con trưởng là Trịnh Tráng.

Xuân là em của Trịnh Tráng, đang ở Đình Ngang làm loạn định cướp ngôi của anh. Xuân cho voi ngựa, binh lính tấn công phủ Chúa : cha là Trịnh Tùng đang đau nặng phải chạy trốn ra ngoài, Xuân nổi lửa đốt nhà cháy lan khắp kinh thành, Trịnh Tráng họp bàn với các quan, sai em là Trịnh Khải hộ giá Trịnh Tùng phiêu dạt ra xứ Quán Bạt dụ Trịnh Xuân vào để trao cho đại quyền. Xuân ngậm cỏ phủ phục trước sân. Tùng kể tội Xuân là kẻ loạn thần, tặc tử, truyền Sĩ Lâm sai người chặt chân Xuân cho đến chết. Thế là cha giết con.

TRỊNH TRẮNG (1623-1657)

Con trưởng của Trịnh Tùng, 1623-1657 được nhà Minh phong là Phó quốc vương.

Thời gian hơn 40 năm tiếp đó tình hình tương đối bình yên. Nam Bắc không xâm phạm lẫn nhau. Cả 2 bên đều tổ chức thi Hương, thi Hội cứ 3 năm tổ chức một lần.

NGUYỄN PHÚC LAN (1635-1648)

Còn gọi là chúa Thượng, con thứ 2 của Nguyễn Phúc Nguyên, sinh 1601, ở ngôi 13 năm, thọ 47 tuổi, được truy tôn là Thần Tông Hiếu Chiêu Hoàng Đế.

Năm Quý Mùi 1643 tháng 2, sai Trịnh Tạc, Trịnh Lệ... thống lĩnh đại quân đi đánh Nguyễn Phúc Lan ở Thuận Hóa, đánh úp tỳ tướng Thăng Lương hầu ở xã Trung Hòa, tiến quân thẳng tới cửa biển Nhật Lệ, đóng quân ở xã An Bài. Ba chiếc tàu chiến của Hà Lan định giúp Trịnh Tráng đánh Nguyễn ở cửa sông Gianh, kết quả một chiếc bị phá hủy, hai chiếc hỏng phải chạy vội ra Đàng ngoài. Nguyễn Phúc Tần và Chưởng Cơ, Tôn Thất Trung đánh đắm một chiếc ở cửa biển Hoàn Hải (Cửa Môn)

LÊ CHÂN TÔNG (1643- 1649)

Tên húy là Duy Hựu, con trưởng của Thần Tông, 13 tuổi được truyền ngôi, ở ngôi 7 năm, thọ 20 tuổi thì băng, táng ở lăng Hoa Phố. Vua tính trời trầm tĩnh, khoan dung phúc hậu, có đức của người làm vua. Trong 6, 7 năm liền được mùa. Nếu trời cho sống lâu thì cũng được lòng người, giàu của như tiếng tốt của Văn Đế nhà Hán vậy.

Tháng ba Trịnh Tráng hộ vệ xa giá tiến vào Bố Chính. Khí hậu nóng bức, gió Nam Lào thổi qua khiến cho quan quân sức khỏe xuống dần, bèn chỉnh đốn hàng ngũ rồi rút đại quân về Thăng Long.

Về đạo Gia Tô thì các giáo sĩ Âu châu đến truyền đạo từ mấy chục năm trước cả Đàng trong lẫn Đàng ngoài. Tuy nhiên việc rao giảng tin mừng của đạo Thiên chúa có vẻ được phát triển nhiều ở miền Bắc.

Tháng 7 năm Ất Dậu (1645) có lệnh cấm đạo gắt gao ở Đàng ngoài. Giáo sĩ Alexandre Rhodes bị trục xuất chạy sang Ma Cao, rồi sang Batavia, trở về Roma.

Ông Alexandre Rhodes người đã sáng chế ra chữ quốc ngữ hiện nay bằng các mẫu tự La tinh.

Thánh kinh và các giấy tờ đều được viết bằng thứ chữ đó được truyền giảng trong giáo dân. ông soạn thêm từ điển Việt - Bồ Đào Nha - La Tinh.

Năm 1659 thống kê số lượng nhà thờ Thiên Chúa giáo ở Đàng Ngoài gồm có : Nghệ An 75, Sơn Nam : 183, Hải Dương : 37, Kinh bắc : 15, Thanh Hoa : 20, Sơn Tây : 10.

Tháng 4 Ất Dậu (1645), Trịnh Tráng phong cho con là Trịnh Tạc làm Thái úy Tây Quốc công và trao quyền trông coi việc nước. , Trịnh Lịch là em Trịnh Tạc đem quân chống lại bị Trịnh Tráng đánh dẹp và giết chết.

Tháng 6 năm Đinh Hợi (1647), vua sai Trịnh Tráng đem quân đi đánh Trung quốc, chiếm một vài vùng ở tỉnh Quảng Đông là đất cũ của ta. Sau bị quân nhà Thanh tái chiếm phải rút quân trở về..

NGUYỄN PHÚC TẦN (1648-1687)

Còn gọi là chúa Hiền, con thứ 2 của Nguyễn phúc Lan, sinh 1620, ở ngôi chúa 39 năm, được truy tôn là Thái Tông Hiếu Triết Hoàng Đế.

Năm 1648, Nguyễn Phúc Lan chết, con là Nguyễn Phúc Tần lên thay.

Năm 1649, vua Chân.Tông chết trẻ (20 tuổi), Thái thượng hoàng là Thần Tông trở lại ngôi vua.

LÊ THẦN TÔNG (HẠ)

Vua Lê Thần Tông (1619 - 1662) Thần Tông tên là Duy Kỳ làm vua 38 năm, làm vua 2 lần ; lần đầu 25 năm truyền ngôi cho con, con chết lên làm vua lại thêm 13 năm nữa. Tháng 9 Nhâm Dần 1662 vua Lê Thần Tông chết, Số năm trị vì bằng với vua Lê Thái Tông.

Năm 1650, mùa đông tháng 10, thi Hội. Các nhân sĩ trong nước lấy đồ KhươngThế Hiền, Nguyễn Văn Lễ, Trịnh Cao Đệ.

Các lái buôn thuyền Pháp, Ý, Nhật, Bồ Đào Nha khi đến kẻ chợ được phép trú ngụ ở các làng Thanh Trì, Khuyến Lương.

Năm Nhâm Ngọ 1642 hai tàu của Hà Lan bị đắm ở cù lao Chàm. Nguyễn Phúc Lan sai thả, nhưng trên đường về họ bị quân Bồ Đào Nha giết chết. Công ty Đông Ấn Hà Lan không biết việc đó nên sai Vanliesvelt đem tàu sang đánh Chúa Nguyễn. Kết quả tàu Hà Lan thua to, Vanliesvelt tử trận. Sau đó người Hà Lan trả thù bằng cách cho quân đổ bộ lên Đà Nẵng bắn giết một số thường dân rồi tiến ra Đàng Ngoài.

Từ đó họ chống chúa Nguyễn ra mặt.

Tháng 10 Tân Mão 1651, toàn quyền Hà Lan sai sứ giả là Vertegen sang thương nghị với chúa Nguyễn Phúc Tần, Phúc Tần mới lên ngôi cũng muốn giao hảo với người Âu châu nên ký hòa ước với Hà Lan và định việc buôn bán. Hòa ước được ký có nhiều khoản, riêng khoản thứ 3, 9 và 10 nói đến việc miễn thuế và cho lấy Hội An làm thương *điểm*...

Năm Ất Mùi 1655, tháng 8, quân nhà Nguyễn bức sát Trịnh quân ở Nghệ An, các tướng Trịnh như : Vũ Văn Thiêm, Nguyễn Hữu Sắc, Lê Nhân Hậu, Trịnh Lương thua chạy cả khí giới, quân lương, về sau đóng quân ở Bắc Hà đợi viện binh của Trịnh Tạc. Tạc dẫn đại quân vào cứu viện đến đất Kỳ Hòa thì chúa Nguyễn cho lui quân.

Từ năm Nhâm Thìn 1652 đến năm Nhâm Dần (1662) quân nhà Trịnh Nguyễn đánh nhau cả thảy là 8 lần.

Năm 1657, Trịnh Tráng chết, con là Trịnh Tạc kế vị.

TRỊNH TẠC (1657-1682)

Là con trưởng của Trịnh Tráng,

Năm đó Trịnh Toàn ngầm mưu làm phản bị Trịnh Tạc can ngăn kịp thời. Trịnh Tạc sai quân đi đánh tan quân Mạc ở Cao Bằng

LÊ HUYỀN TÔNG (1662-1671)

Tên húy là Duy Vũ, con của Thần Tông, em của Chân Tông, ở ngôi 9 năm, thọ 19 tuổi thì băng, táng ở lăng Quả Thịnh. Vua tính trời nhân hậu, về người đoan nghiêm, những năm ở ngôi, trong nước yên trị, thóc lúa được mùa, cũng đáng gọi là bậc vua hiền. Nhưng ở ngôi không được lâu, thực đáng tiếc !

Thái tử Lê Duy Vũ lên kế vị hiệu là Huyền Tông, em của Chân Tông ở ngôi 9, năm thọ 18 tuổi, vua nhân hậu, mất sớm

Trong chín năm làm vua, nhiều thiên tai xảy ra làm nhiều người chết, đói kém mất mùa, nước cuốn trôi.

Năm 1663 đại hạn ở Đàng Trong, năm sau hạn hán đàng Ngoài.

Năm 1670 có bệnh dịch trong nước, bạo lụt đàng Trong.

Năm 1667 vỡ đê ở Thanh Hóa...

Năm 1669 nhà Thanh sai Lý Tiêu Căn, đem chỉ dụ sang bảo ta trả lại cho họ Mạc 4 châu ở Cao Bằng, vua phải thuận.

Tháng 10 Quý Mão 1663, đàng Ngoài lệnh cấm người trong nước học đạo Hoa Lang (Gia Tô, Thiên Chúa) trước đây có người nước Hoa Lang vào nước ta, lập ra đạo bọn đàn ông đàn bà nhiều kẻ tín mộ Trường giảng đạo người ở hỗn tạp trai gái không phân biệt, trước đã đuổi người giảng đạo đi rồi mà sách đạo, nơi giảng đạo hãy còn, thói tệ chưa đổi đến đây lại nghiêm cấm

Tháng 11 Giáp Thìn 1664 ở Đàng Trong Nguyễn Phúc Tần ra lệnh cấm đạo Gia Tô. Lúc đó số giáo dân ở Đàng Trong lên đến 100.000 người.

Tháng 9 Kỷ Dậu(1669) chiếc thuyền đầu tiên của Pháp đến Đàng Ngoài chở theo một số giáo sĩ người Pháp họ khai là tàu của công ty Đông Ấn xin đến thông thương.

Mùa đông tháng 11/1670 có chỉ truyền cấm thông đồng với người nước ngoài bán trộm súng.

Sau đó công ty Đông Ấn Pháp được mở thương điểm ở Phố Hiến.
Năm Nhâm Tý 1672, công ty Ấn Độ của Anh cử William Gyfford và 5 tùy tùng đi tàu Zant đến Đàng Ngoài dâng phẩm vật và xin Lê Gia Tông cho được buôn bán, Trịnh Tạc cho phép mở hiệu bán ở Kẻ Chợ, Phố Hiến. Gyfford phụ trách thương điểm của Anh.

Năm Tân Hợi 1671, Trịnh Tạc đưa em Huyền Tông là Lê Duy Cối còn gọi là Lê Duy Khoái mới 11 tuổi lên kế vị anh mình vừa mới chết.

LÊ GIA TÔNG (1671-1675)

Tên húy là Duy Cối, con thứ của Thần Tông. Khi xưa, Thần Tông băng, vua mới 2 tuổi, vua sai chính phi Trịnh thị Ngọc Lung nuôi ở trong cung. Huyền Tông băng không có con nối, bèn lên ngôi báu. Ở ngôi 4 năm thì băng, thọ 15 tuổi, chôn ở lăng Phúc An. Vua tướng mạo anh vĩ, tính thời khoan hòa, có đức độ của người làm vua, tiếc rằng ở ngôi không lâu, chưa thấy sự nghiệp gì.

Năm 1672, tháng Chạp, Trịnh Tạc đem 18 vạn quân đi đánh chúa Nguyễn ở Châu Bố Chính. trước khi tiến quân, tế cáo trời đất thân kỳ kể tội

Vương cho phò hoàng thượng ngự giá đi đánh, mùa thu tháng 8 đại quân đến Châu Bố Chính. Nguyễn Phúc Tần được người Hà Lan giúp đỡ đã đánh bại quân Trịnh.

Đây là trận cuối cùng của Trịnh Nguyễn phân tranh, lấy sông Gianh làm ranh giới phân chia 2 miền.

Tháng 4 năm Ất mao (1675) vua băng